

Số: 177 /QB-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 9 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án: Tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên
bảo vệ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn 2011 – 2015)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 77/2010/TT-BQP ngày 23/6/2010 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn hoạt động của Dân quân tự vệ thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐT BXH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của liên Bộ: Quốc phòng, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách công tác dân quân tự vệ;

Căn cứ Chỉ thị số 211/CT-BTL ngày 09/2/2010 của Tư lệnh Quân khu 5 về việc tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Công văn số 2185-CV/TU ngày 06/4/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khoá XI, kỳ họp thứ 2) thông qua ngày 19/7/2011 về việc tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Tờ trình số 1238/TTr-BCH ngày 18/8/2011 và được sự thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 142/HĐND-PC ngày 01/9/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này là Đề án: Tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn 2011 - 2015).

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện Đề án này trong nguồn ngân sách địa phương cấp tỉnh hàng năm và lập kế hoạch, chỉ tiêu giao cho các huyện, thành phố triển khai tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (*Bộ Tư pháp*);
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT và TH tỉnh;
- Ban Dân quân tự vệ (*BCH Quân sự tỉnh*);
- VPUB: KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NC (nqviet 563)



Cao Khoa

ĐỀ ÁN

**Tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở
Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn
tỉnh Quảng Ngãi (giai đoạn 2011 - 2015)**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 177 /QĐ-UBND ngày 21 /9/2011
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Về tổ chức hành chính của tỉnh có 14 huyện, thành phố với 184 xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); trong đó có 23 xã ven biển, 3 xã đảo, 70 xã miền núi, 8 phường, 10 thị trấn và 70 xã nội địa. Dân số hơn 1,3 triệu người, mật độ dân số phân bố không đều, bình quân 258 người/km².

Về địa hình có 2/3 là diện tích rừng núi, độ cao bình quân 400 - 800m, có chiều dài bờ biển 130km và Quốc lộ 1A, đường sắc Bắc Nam dài 110km chạy qua các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi; trụ sở làm việc của UBND cấp xã hơn 50% được xây dựng cơ bản.

2. Các thế lực thù địch luôn thực hiện âm mưu chiến lược “Diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ, lợi dụng những vấn đề “dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền”, về giải tỏa, đền bù đất đai để tuyên truyền xuyên tạc, kích động một số bộ phận nhân dân khiếu kiện, truyền đạo trái pháp luật nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, lôi kéo một số bộ phận quần chúng nhân dân nhẹ dạ cả tin tổ chức biểu tình gây rối, bạo loạn gây mất ổn định an ninh chính trị ở một số địa phương, cơ sở.

3. Về thực trạng hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức được 16 tiểu đội Dân quân thường trực sẵn sàng chiến đấu thuộc 16 xã, thị trấn trọng điểm về quốc phòng - an ninh theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; đã duy trì thực hiện chế độ trực 24/24 và tổ chức hoạt động có hiệu quả thiết thực. Tuy nhiên còn 168 xã, phường, thị trấn trong tỉnh chỉ tổ chức lực lượng trực trong thời gian cao điểm như ngày Lễ, Tết, các sự kiện chính trị quan trọng theo mệnh lệnh, chỉ thị của Tỉnh, Quân khu; thời gian còn lại vào ban đêm và ngày nghỉ cuối tuần thì chưa tổ chức lực lượng dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND cấp xã với nhiều lý do khác nhau, trong đó lý do chủ yếu nhất là cấp xã ngân sách hàng năm không đủ để bảo đảm hỗ trợ cho lực lượng trực; cơ chế chính sách bảo đảm còn nhiều bất cập, chưa có sự chỉ đạo thống nhất. Do vậy, trong những năm qua ở một số xã, phường, thị trấn còn xảy ra một số vụ mất an toàn như:

kẻ gian đột nhập vào trụ sở lấy trộm cơ sở vật chất, tiền bạc, tài liệu, súng; có nơi tập trung đông người gây rối làm mất trật tự an ninh nông thôn.

4. Hiện nay ở xã, phường, thị trấn điều có trang bị súng, đạn để tại phòng làm việc của Ban Chỉ huy Quân sự và tài sản của Đảng, Nhà nước, nhân dân đóng góp, tài liệu để làm nhiệm vụ (*có nội dung phải giữ bí mật*) đều được quản lý tập trung tại trụ sở UBND cấp xã; nếu không tổ chức lực lượng trực thường xuyên 12/24, tuần tra canh gác nắm tình hình, báo cáo tình hình sẽ dẫn đến xử lý tình huống an ninh - chính trị không kịp thời và không bảo đảm an toàn mục tiêu trọng điểm cần bảo vệ của địa phương, cơ sở.

5. Để thực hiện thắng lợi quan điểm của Đảng về *"Phát huy sức mạnh tại chỗ để chủ động, đủ sức tự xử lý thắng lợi các tình huống về quốc phòng - an ninh xảy ra trên địa bàn; thực hiện xã giữ xã, huyện giữ huyện, tỉnh giữ tỉnh"* theo Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị, thì việc tổ chức lực lượng trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND cấp xã là hết sức cần thiết, có tính cấp bách trước mắt và lâu dài. Đây là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cơ quan quân sự, công an và các ngành, đoàn thể ở địa phương, cơ sở.

II. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.

2. Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009 và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ.

3. Thông tư số 77/2010/TT-BQP ngày 23/6/2010 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn hoạt động của Dân quân tự vệ thực hiện một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

4. Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 02/8/2010 của liên Bộ: Quốc phòng, Lao động-Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ chính sách đối với Dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách công tác Dân quân tự vệ.

5. Chỉ thị số 211/CT-BTL ngày 09/02/2010 của Tư lệnh Quân khu 5 về việc tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND xã, phường, thị trấn.

6. Công văn số 2185-CV/TU ngày 06/4/2010 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nghị quyết số 16/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh (khoá XI, kỳ họp thứ 2) thông qua ngày 19/7/2011 về việc tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2011-2015;

III. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu: Từng bước phấn đấu đến cuối năm 2013 trở đi có 100% trụ sở làm việc UBND cấp xã có tổ chức lực lượng Dân quân trực 12/24 trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên, phối hợp với lực lượng công an xã nắm chắc tình hình, báo cáo cho lãnh đạo, chỉ huy kịp thời, xử lý ngăn chặn mọi tình huống như kẻ gian đột nhập, cháy nổ, đối tượng quá khích gây rối để bảo vệ tài sản, vũ khí trang bị, tài liệu... hiện đang quản lý tập trung tại trụ sở UBND cấp xã, giữ vững sự ổn định về an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở.

2. Yêu cầu:

- Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa IX) “về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Chỉ thị số 211/CT-BTL ngày 09/02/2010 của Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Công văn số 2185-CV/TU ngày 06/4/2010 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND xã, phường, thị trấn, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ sâu rộng trong nhận thức trách nhiệm của cán bộ các cấp, các ngành đoàn thể và lực lượng Dân quân tự vệ đối với nhiệm vụ trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, giữ vững ổn định an ninh chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Lực lượng Dân quân trực bảo vệ trụ sở UBND cấp xã phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, điều hành của Chủ tịch UBND cấp xã, chỉ huy trực tiếp của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

- Nắm chắc chức năng, nhiệm vụ được giao để đề xuất làm tham mưu xử lý tình huống kịp thời và tổ chức thực hiện đúng pháp luật.

3. Một số nội dung, giải pháp chủ yếu và tiến độ thực hiện:

a) Tổ chức lực lượng trực:

- Thành phần ca trực:

+ Trực chỉ huy: 01 đồng chí (*Chỉ huy trưởng; Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã hoặc Trung đội trưởng Dân quân cơ động của xã luân phiên đảm nhiệm*).

+ Lực lượng Dân quân luân phiên đảm nhiệm trực thường xuyên: 02 đồng chí (*lấy lực lượng Dân quân đã qua chương trình huấn luyện năm thứ nhất trong trung đội Dân quân cơ động của xã luân phiên đảm nhiệm*).

- Số lượng trực thường xuyên tại trụ sở UBND cấp xã: 1 tổ trực gồm 3 đồng chí.

- Thời gian ca trực: 12/24 giờ (*Từ 18h00 ngày hôm trước đến 6h00 ngày hôm sau*).

b) Nhiệm vụ lực lượng trực:

- Thực hiện chế độ trực thường xuyên 12/24 giờ tại trụ sở UBND cấp xã có nhiệm vụ tuần tra, canh gác, nắm tình hình, thông báo, báo cáo tình hình; xây dựng phương án bảo vệ tài sản, vũ khí trang bị quản lý tại trụ sở UBND cấp xã; đề xuất sử dụng lực lượng đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Chỉ huy trực căn cứ tình hình, quy định phạm vi, nội dung, tổ chức, phương pháp hoạt động nắm tình hình và các chế độ báo cáo của lực lượng thuộc quyền; đề xuất tham mưu xử lý kịp thời các tình huống an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội bảo vệ an toàn trụ sở làm việc UBND cấp xã và xử lý phòng chống bão lụt, thiên tai, cứu nạn cứu hộ đạt hiệu quả.

- Tổng hợp tình hình kịp thời báo cáo cho Đảng ủy, UBND cấp xã và báo cáo cấp trên theo quy định; ghi chép nhật ký trong phiên trực và bàn giao ca trực đầy đủ, ký nhận.

c) Thời gian triển khai tổ chức lực lượng trực: Toàn tỉnh có 184 xã, phường, thị trấn; Trong đó có 16 xã, thị trấn trọng điểm về quốc phòng - an ninh tổ chức lực lượng Dân quân thường trực sẵn sàng chiến đấu; còn 168 xã, phường, thị trấn chưa tổ chức lực lượng Dân quân trực, (trong đó: 64 xã, thị trấn miền núi; 90 xã đồng bằng, ven biển; 14 phường, thị trấn) chỉ đạo tổ chức lực lượng trực, cụ thể:

- Năm 2011: Chỉ đạo toàn tỉnh tổ chức 40% = 67 xã, phường, thị trấn (gồm 25 xã miền núi; 32 xã đồng bằng, ven biển; 10 phường, thị trấn) có lực lượng Dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND cấp xã:

+ Thành phố Quảng Ngãi: 5 phường.

+ Huyện Bình Sơn: 10 xã, thị trấn (1 xã miền núi, 8 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn).

+ Huyện Sơn Tịnh: 8 xã, thị trấn (7 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn).

+ Huyện Tư Nghĩa: 7 xã, thị trấn (2 xã miền núi, 4 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn).

+ Huyện Mộ Đức: 5 xã, thị trấn (4 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn).

+ Huyện Đức Phổ: 5 xã, thị trấn (4 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn)

+ Huyện Nghĩa Hành: 5 xã đồng bằng.

+ Huyện Ba Tơ: 6 xã, thị trấn miền núi.

+ Huyện Sơn Hà: 5 xã, thị trấn miền núi.

+ Huyện Trà Bồng: 3 xã, thị trấn miền núi.

+ Huyện Minh Long: 2 xã miền núi.

+ Huyện Sơn Tây: 3 xã miền núi.

+ Huyện Tây Trà: 3 xã miền núi.

- Năm 2012: Chỉ đạo toàn tỉnh tổ chức 70% = 117 xã, phường, thị trấn (gồm 44 xã miền núi; 59 xã đồng bằng, ven biển; 14 phường, thị trấn) có lực lượng Dân quân thường xuyên trực bảo vệ trụ sở UBND cấp xã:

+ Thành phố Quảng Ngãi: 9 xã, phường (1 xã đồng bằng, 8 phường).

+ Huyện Bình Sơn: 17 xã, thị trấn (1 xã miền núi, 15 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn).

+ Huyện Sơn Tịnh: 14 xã, thị trấn (13 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn).

+ Huyện Tư Nghĩa: 12 xã, thị trấn (2 xã miền núi, 9 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn).

+ Huyện Mộ Đức: 8 xã, thị trấn (7 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn).

+ Huyện Đức Phổ: 9 xã, thị trấn (8 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn).

+ Huyện Nghĩa Hành: 7 xã đồng bằng.

+ Huyện Ba Tơ: 13 xã, thị trấn miền núi.

+ Huyện Sơn Hà: 9 xã, thị trấn miền núi.

+ Huyện Trà Bồng: 6 xã, thị trấn miền núi.

+ Huyện Minh Long: 3 xã miền núi.

+ Huyện Sơn Tây: 5 xã miền núi.

+ Huyện Tây Trà: 5 xã miền núi.

- Năm 2013: Chỉ đạo toàn tỉnh tổ chức 100% = 168 xã, phường, thị trấn (gồm 64 xã miền núi; 90 xã đồng bằng, ven biển; 14 phường, thị trấn) có lực lượng Dân quân thường xuyên trực bảo vệ trụ sở UBND cấp xã đạt 100% chỉ tiêu Quân khu giao:

+ Thành phố Quảng Ngãi: 9/9 xã, phường (1 xã đồng bằng, 8 phường)

+ Huyện Bình Sơn: 24/24 xã, thị trấn (1 xã miền núi, 22 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn).

+ Huyện Sơn Tịnh: 20/20 xã, thị trấn (19 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn)

+ Huyện Tư Nghĩa: 17/17 xã, thị trấn (2 xã miền núi và ven biển, 14 xã đồng bằng, 1 thị trấn).

+ Huyện Mộ Đức: 12/12 xã, thị trấn (11 xã đồng bằng và ven biển, 01 thị trấn).

+ Huyện Đức Phổ: 14/14 xã, thị trấn (13 xã đồng bằng và ven biển, 1 thị trấn).

+ Huyện Nghĩa Hành: 11/11 xã đồng bằng.

+ Huyện Ba Tơ: 19/19 xã miền núi.

+ Huyện Sơn Hà: 13/13 xã miền núi.

+ Huyện Trà Bồng: 9/9 xã miền núi.

+ Huyện Minh Long: 4/4 xã miền núi.

+ Huyện Sơn Tây: 8/8 xã miền núi.

+ Huyện Tây Trà: 8/8 xã miền núi.

- Năm 2014 và năm 2015: Chỉ đạo toàn tỉnh tổ chức 100% = 168 xã, phường, thị trấn (gồm 64 xã miền núi; 90 xã đồng bằng, ven biển; 14 phường, thị trấn, số lượng cấp xã trực như năm 2013) có lực lượng Dân quân thường xuyên trực bảo vệ trụ sở UBND cấp xã đạt 100% chỉ tiêu Quân khu giao.

4. Chế độ chính sách cho lực lượng trực:

Cán bộ, chiến sĩ Dân quân được phân công làm nhiệm vụ trực thường xuyên 12/24 bảo vệ trụ sở UBND cấp xã được hưởng chế độ chính sách theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Dân quân tự vệ và Điều 38 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết việc thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ Dân quân trực 12/24 tại trụ sở UBND cấp xã thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh như sau:

a) Được trợ cấp một đêm trực bằng 0,08 mức lương tối thiểu chung/người.

b) Trong thời gian làm nhiệm vụ bị ốm, bị tai nạn, bị chết, bị thương, hy sinh thực hiện theo quy định Điều 51 Luật Dân quân tự vệ.

IV. KINH PHÍ BẢO ĐẢM CHO NHIỆM VỤ TRỰC

1. Dự toán bảo đảm kinh phí:

a) Dự toán bảo đảm kinh phí cho 03 đồng chí/đêm (*trợ cấp trực đêm*):
 $03 \text{ đồng chí} \times (830.000\text{đ} \times 0,08) \times 01 \text{ đêm} = 199.200 \text{ đồng.}$

b) Dự toán bảo đảm kinh phí cho 03 đồng chí từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2011 (*trợ cấp trực đêm*): $03 \text{ đồng chí} \times (830.000\text{đ} \times 0,08) \times 152 \text{ đêm} = 30.278.400 \text{ đồng.}$

c) Dự toán bảo đảm kinh phí cho 01 xã trong 01 năm (*trợ cấp trực đêm*):
 $03 \text{ đồng chí} \times (830.000\text{đ} \times 0,08) \times 365 \text{ đêm} = 72.708.000 \text{ đồng.}$

2. Kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án:

a) Từ tháng 9 năm 2011: Tổ chức 67 xã, phường, thị trấn (*gồm 25 xã miền núi; 32 xã đồng bằng, ven biển; 10 phường, thị trấn*) có lực lượng Dân quân trực thường xuyên 12/24 bảo vệ trụ sở UBND = 40%; với tổng số tiền là 2.028.652.000 đồng (*Hai tỷ, hai mươi tám triệu, sáu trăm năm mươi hai ngàn đồng*):

- 25 xã x 30.278.400 đồng	=	756.960.000 đồng
- 32 xã đồng bằng x 30.278.400 đồng	=	968.908.000 đồng
- 10 phường, thị trấn x 30.278.400 đồng	=	302.784.000 đồng

b) Năm 2012: Tổ chức 117 xã, phường, thị trấn (*gồm 44 xã miền núi; 59 xã đồng bằng, ven biển; 14 phường, thị trấn*) có lực lượng Dân quân trực thường xuyên 12/24 bảo vệ trụ sở UBND = 70%; với tổng số tiền là 8.506.836.000 đồng (*Tám tỷ, năm trăm không sáu triệu, tám trăm ba mươi sáu ngàn đồng*):

- 44 xã x 72.708.000 đồng = 3.199.152.000 đồng
- 59 xã đồng bằng x 72.708.000 đồng = 4.289.772.000 đồng
- 14 phường, thị trấn x 72.708.000 đồng = 1.017.912.000 đồng

c) Năm 2013: Tổ chức 168 xã, phường, thị trấn (gồm 64 xã miền núi; 90 xã đồng bằng, ven biển; 14 phường, thị trấn) có lực lượng Dân quân trực thường xuyên 12/24 bảo vệ trụ sở UBND = 100%; với tổng số tiền là 12.214.944.000 đồng (Mười hai tỷ, hai trăm mười bốn triệu, chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng):

- 64 xã x 72.708.000 đồng = 4.653.312.000 đồng
- 90 xã đồng bằng x 72.708.000 đồng = 6.543.720.000 đồng
- 14 phường, thị trấn x 72.708.000 đồng = 1.017.912.000 đồng

d) Năm 2014 và năm 2015: như năm 2013

*** Tổng kinh phí thực hiện Đề án:** 47.180.320.000 đồng (Bốn mươi bảy tỷ, một trăm tám mươi triệu, ba trăm hai mươi ngàn đồng).

3. Nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện Đề án: Hàng năm sử dụng nguồn ngân sách địa phương; trong đó:

Nguyên tắc chung:

a) Đối với các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi và các thị trấn thuộc các huyện đồng bằng thì sử dụng ngân sách của cấp phường, thị trấn.

b) Đối với các xã thuộc thành phố Quảng Ngãi và các huyện đồng bằng (trừ các xã bãi ngang ven biển) thì sử dụng 50% ngân sách cấp xã và ngân sách cấp huyện hỗ trợ 50%.

c) Đối với các xã, thị trấn thuộc các huyện miền núi, các xã miền núi thuộc các huyện đồng bằng và các xã bãi ngang ven biển, do ngân sách huyện hỗ trợ 50% và ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%.

Trong năm 2011, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, các xã, phường, thị trấn (cấp xã), UBND huyện, thành phố (cấp huyện) thực hiện theo dự toán kinh phí được giao. Cuối năm 2011, trên cơ sở rà soát khả năng thu - chi của cấp xã, cấp huyện để cân đối bổ sung theo thực tế.

Từ năm 2012 trở đi, trong quá trình lập dự toán ngân sách hàng năm sẽ phân loại khả năng thu - chi ngân sách từng xã (phường, thị trấn) và huyện (thành phố) để có phương án cân đối cụ thể trình HĐND cùng cấp và HĐND tỉnh quyết định.

Ngoài nguồn kinh phí ngân sách, sử dụng từ Quỹ quốc phòng - an ninh và các nguồn thu hợp pháp khác quy định tại Điều 48 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các huyện, thành phố khảo sát phân loại xã, phường, thị trấn theo nhu cầu nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, lập kế hoạch tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên 12/24 bảo vệ trụ sở UBND cấp xã theo chỉ tiêu tinh giao hàng năm. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của cấp xã, cấp huyện, hàng năm tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan cấp trên.

Hàng năm phối hợp với Sở Tài chính căn cứ Đề án lập dự toán ngân sách địa phương bảo đảm chi hỗ trợ cho lực lượng Dân quân trực thường xuyên bảo vệ trụ sở UBND cấp xã. Trên cơ sở đó, Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, giao chỉ tiêu cho các huyện, thành phố triển khai tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hướng dẫn các địa phương, cơ sở sử dụng nguồn ngân sách địa phương chi hỗ trợ cho lực lượng Dân quân trực thường xuyên 12/24 bảo vệ trụ sở UBND cấp xã và thanh quyết toán hàng năm theo đúng quy định.

3. Các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình, chỉ đạo cơ quan chức năng thuộc quyền và phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt nội dung của Đề án.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, quản lý, điều hành chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện đến cuối năm 2013 có 100% xã, phường, thị trấn tổ chức lực lượng Dân quân trực thường xuyên 12/24 bảo vệ trụ sở UBND cấp xã; hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh) để theo dõi chỉ đạo./.



Cao Khoa